

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 38/2025/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông **Nguyễn Nam Thắng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông **Lê Quang Điện**
bà **Nguyễn Thị Ngà**

- *Thư ký phiên toà:* bà Phạm Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* bà Dương Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm; điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh H vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

*** Các bị cáo:**

1. Họ tên: Lê Tuấn A, **sinh năm 1977;** STQ: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và con bà Trịnh Thị L; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: chưa có;

Nhân thân: năm 2010, bị Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 27/12/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2024, tạm giam từ ngày 27/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Họ tên: Lèo Văn D, **sinh năm 2004;** HKTT: bản Pắc Ngà, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do;

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lèo Văn D1 và con bà Vi Thị V; vợ, con: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2024, tạm giam từ ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C ta tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo D:** bà Vương Thị Thanh N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

* **Người làm chứng:** anh Đỗ Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroin. Để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, Lê Tuấn A đã mua ma túy, loại Heroin rồi chia nhỏ để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính.

Khoảng 05 giờ 15 ngày 20/12/2024, Tuấn A đi bộ ra đường ĐT382 thuộc xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên rồi đi xe ôm của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ đến khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh rồi mua 4.000.000 đồng ma túy, loại Heroin của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy Tuấn A cất vào túi quần trở về nhà. Đến tối cùng ngày, Tuấn A lấy gói ma túy mua được ra chia thành 07 gói giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng), 01 gói giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu bạc) và 02 gói giấy bạc (màu trắng) được bọc bên ngoài mảnh nilon màu đen để tất cả ở trên giường ngủ.

Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 20/12/2024, Lèo Văn D sử dụng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0354598380 gọi điện vào Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0976296412 hiển thị tên “Số Cự Đỏ” của Tuấn A hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì Tuấn A đồng ý bán và nói “*để chỗ như mọi khi*”, D hiểu ý Tuấn A nói Tuấn A sẽ để ma túy ở chân cột điện gần nhà Tuấn A, nếu D đến thì sẽ tự lấy ma túy chứ Tuấn A không giao trực tiếp. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, D sử dụng tài khoản số 19072797744011 mở tại Ngân hàng T1 mang tên Lèo Văn D chuyển số tiền 400.000 đồng đến tài khoản số 200093879 mở tại Ngân hàng V1 của Lê Tuấn A. Khi D đi đến địa điểm mà Tuấn A bảo cất giấu ma túy thì D đã lấy được 01 gói nilon màu đen, bên trong có 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy, loại Heroine. D cất gói ma túy trên vào túi áo rồi đi về phòng trọ ở thôn H, xã L. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, D đi bộ tại đường T, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 02 gói giấy bạc đều chứa chất màu trắng, dạng

cục và bột (niêm phong ký hiệu M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, số IMEI 35498307708351.

Ngày 21/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tuấn A ở thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên, thu giữ vật chứng trong đó có: 03 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói có 01 gói giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng), trong các gói giấy bạc này đều có chất màu trắng dạng cục và bột; 04 gói giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng); 01 gói giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu bạc); 01 mảnh giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng); 01 mảnh giấy bạc (một mặt màu trắng, một mặt màu bạc); 01 mảnh nilon màu đen.

Xét nghiệm mẫu nước tiểu của Lèo Văn D và Lê Tuấn A đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Heroin.

Kết luận giám định số 769 ngày 24/12/2024, kết luận: chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M có khối lượng là 0,159g là ma túy, loại Heroine; Kết luận giám định số 771 ngày 24/12/2024, kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có khối lượng là 8,194 g là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Cơ quan điều tra còn làm rõ trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2024 đến ngày 19/12/2024 tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Tuấn A đã bán trái phép cho D 08 lần với 21 gói ma túy thu số tiền 4.150.000đ.

Số ma túy, loại Heroin mà D mua của Tuấn A từ ngày 10/12/2024 đến ngày 19/12/2024 như nêu trên thì D đã sử dụng hết và số tiền bán ma túy cho D, Tuấn A cũng tiêu sài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tuấn A và Lèo Văn D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-VL ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lèo Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Tuấn A và Lèo Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

- Người bào chữa cho bị cáo Lèo Văn D đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/12/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lèo Văn D. Tuyên bố bị cáo Lèo Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lèo Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 20/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và án phí của vụ án.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích kiếm lời, hồi 19 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lê Tuấn A đã có hành vi bán trái phép 0,159g ma túy, loại Heroin cho Lèo Văn D. Bị cáo D đã tàng trữ số ma túy này trong người mục đích để sử dụng. Bị cáo Tuấn A còn tàng trữ tại nơi ở 8,643g ma túy, loại Heroin mục đích để bán cho người nghiện khác. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2024 đến ngày 19/12/2024, Tuấn A còn bán trái phép ma túy loại heroin cho D 8 lần với tổng 21 gói, thu số tiền 4.150.000đ. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự; Truy tố bị cáo Lèo Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chỉ vì thói

quen chơi bời, hưởng thụ, thỏa mãn cơn nghiện chất ma túy, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người với mục đích để sử dụng. Bị cáo Tuấn A còn có động cơ vụ lợi, tàng trữ ma túy để bán cho người khác kiếm lời. Bị cáo Tuấn A đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguyên nhân làm mất an ninh trật tự trong cộng đồng, làm gia tăng các loại tệ nạn trong xã hội. Vì vậy cần phải xử nghiêm minh đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Bị cáo Tuấn A có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án và phải chấp hành bản án 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tuấn A do có bố để được tặng thưởng huân chương. Bị cáo Lèo Văn D là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Toàn bộ số ma túy niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 769/KL-KHHS (MT) và số 771/KL-KHHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, lắp số thuê bao 0354598380 bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S, màu đen, lắp số thuê bao 0976296412 và 0378540007 của bị cáo Tuấn A sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại lấy tiền nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A 470.000đ xác định là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 400.000đ và 4.150.000đ bị cáo Tuấn A bán ma túy cho D. Bị cáo Tuấn A đã sử dụng hết nên cần truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với: 01 Căn cước công dân số 033077002811 mang tên Lê Tuấn A; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng bị hỏng cảm ứng màn hình; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 5G,

màu đen lấp số thuê bao 0566850614. Những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A.

+ Đối với: 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu bạc; 01 mảnh linon màu đen. Những vật này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 túi xách màu đen, có chữ “NIKE” đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ Tuấn A khai đã bán ma túy cho Tuấn A ngày 20/12/2024 chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT – Công an huyện V cũng đã có công văn đến Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với người lái xe ô tô không rõ tên tuổi, địa chỉ mà Tuấn A thuê chở đi mua ma túy vào ngày 20/12/2024 hiện Cơ quan CSĐT – Công an huyện V chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ giải quyết sau.

[6] Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lê Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng: điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 10 năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/12/2024.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lèo Văn D.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn D 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/12/2024.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 769/KL-KHHS (MT) và số 771/KL-KHHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H.

+ Tịch thu phát mại lấy tiền nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, lắp số thuê bao 0354598380.

+ Tịch thu phát mại lấy tiền nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S, màu đen, lắp số thuê bao 0976296412 và 0378540007 của bị cáo Lê Tuấn A.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A 470.000đ.

+ Truy thu của bị cáo Lê Tuấn A1 số tiền 4.550.000đ để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A: 01 Căn cước công dân số 033077002811 mang tên Lê Tuấn A; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng bị hỏng cảm ứng màn hình; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 5G, màu đen lắp số thuê bao 0566850614.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu bạc; 01 mảnh linon màu đen; 01 túi xách màu đen, có chữ “NIKE”.

[4] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tuấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn D,

[5]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Thắng

